

Số: 54/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

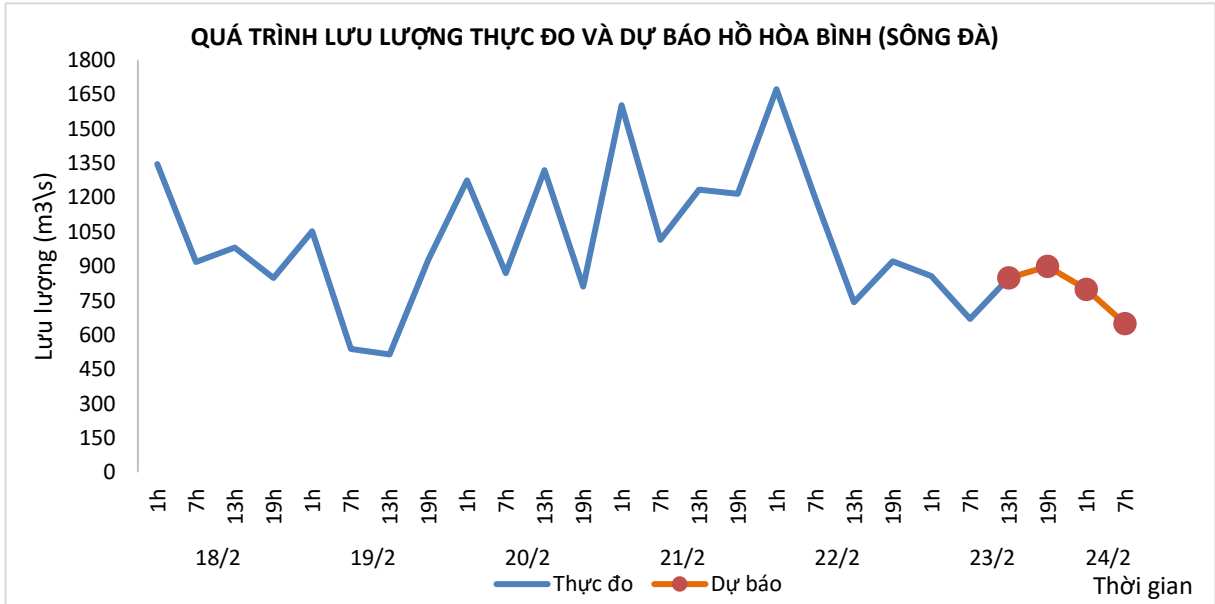
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

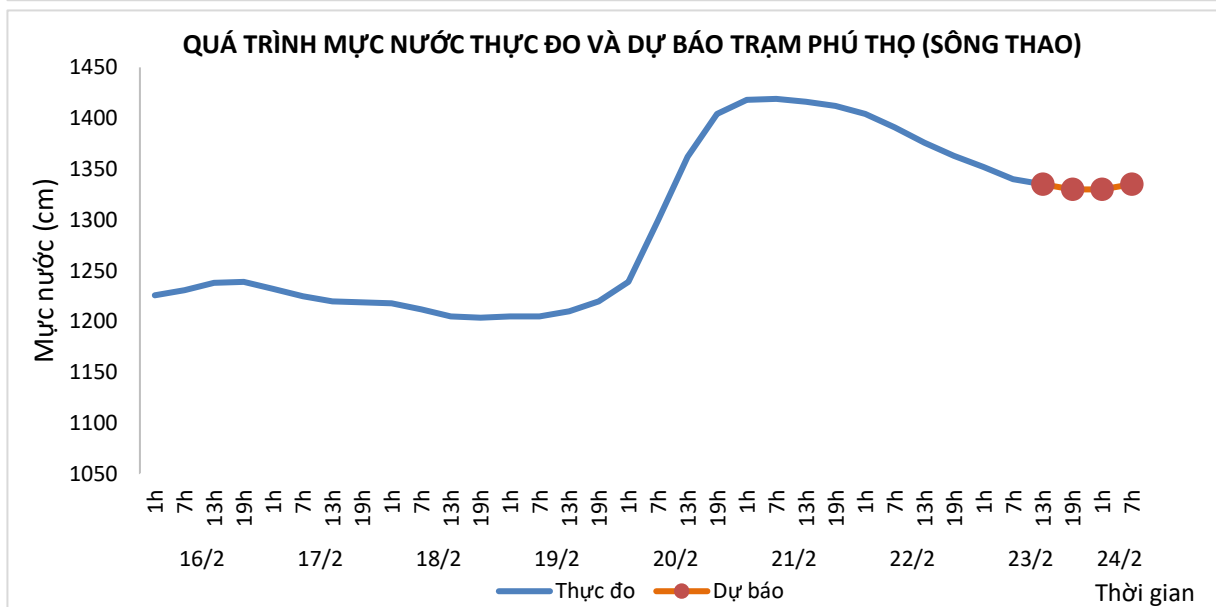
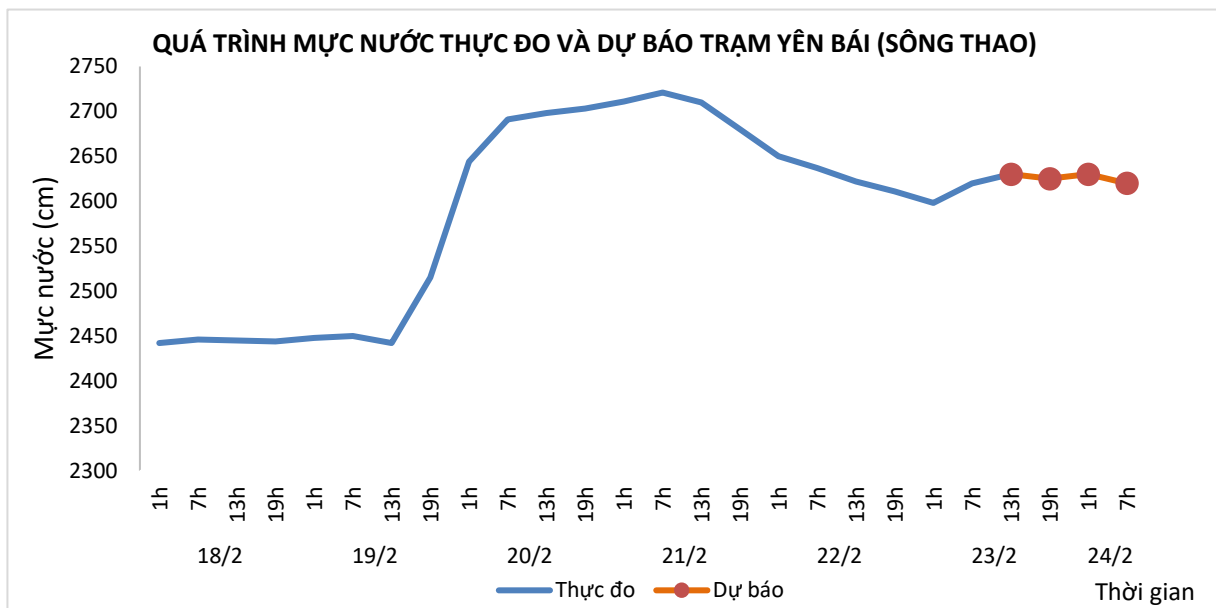
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao mực nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm.



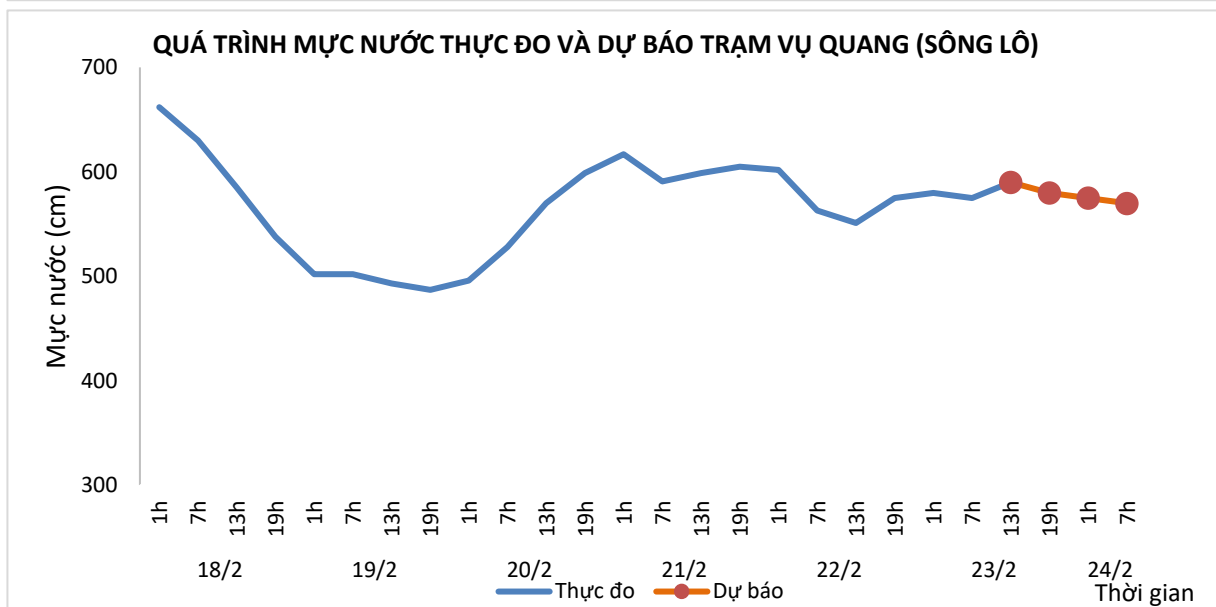
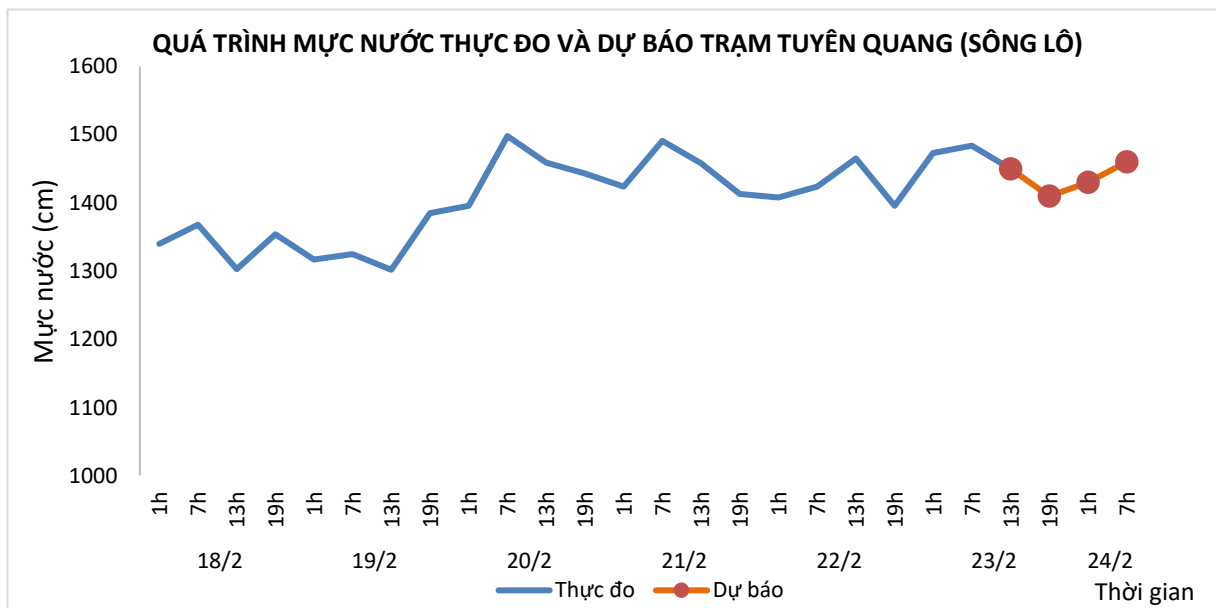
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang đang dao động theo điều tiết của các hồ chứa thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang tiếp tục dao động theo điều tiết của các hồ chứa thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

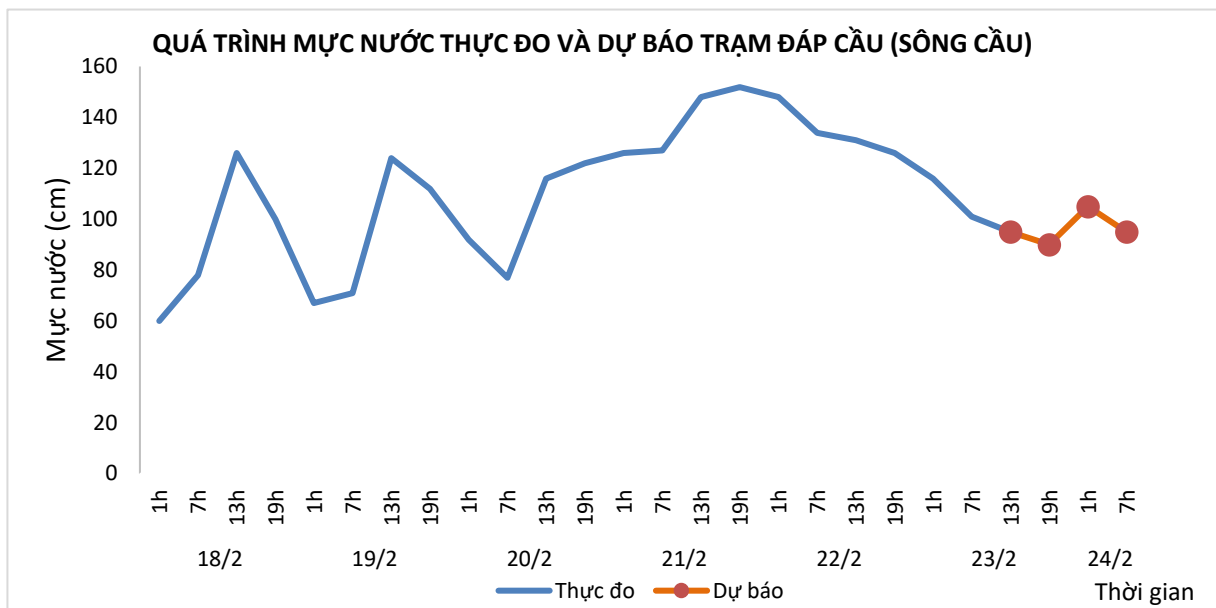
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm.



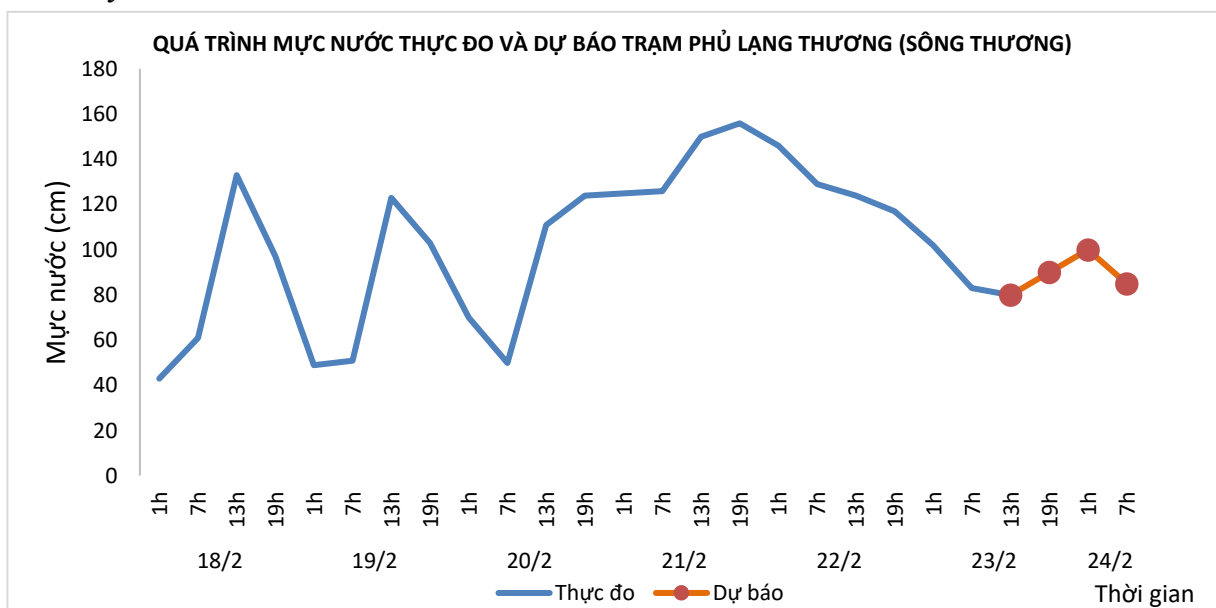
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



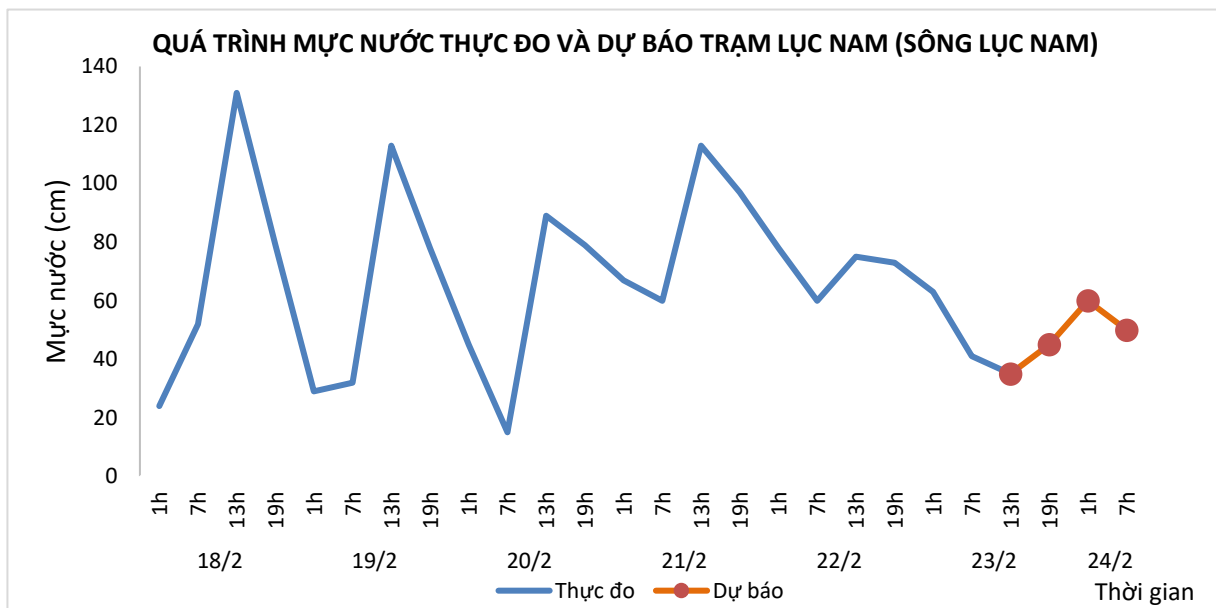
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm, chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam sẽ biến đổi chậm.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

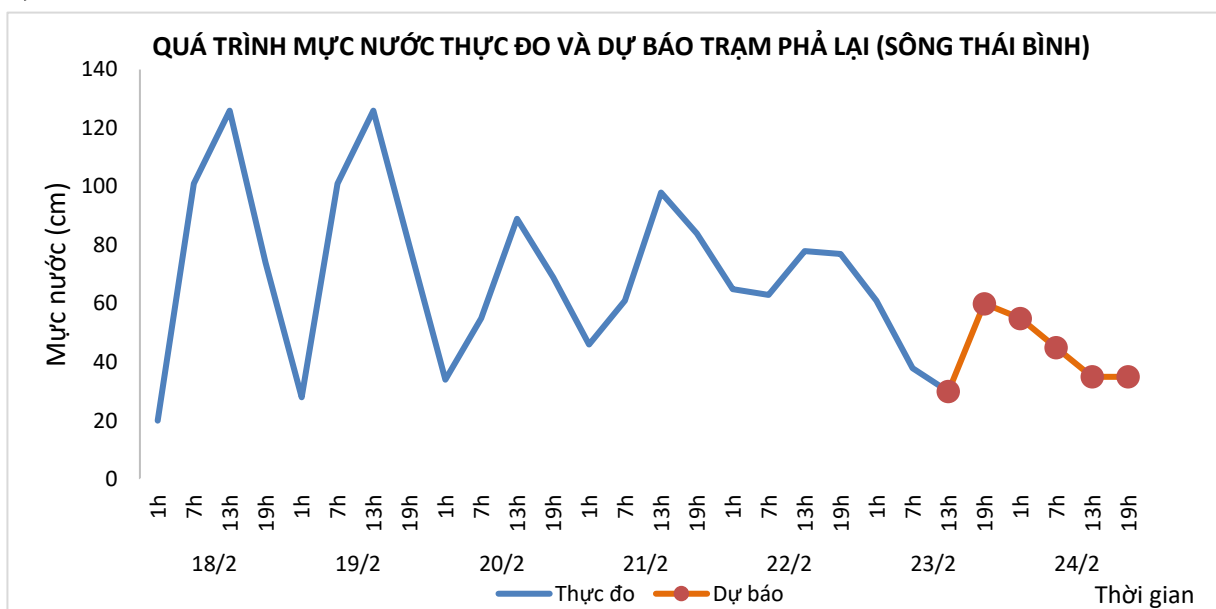
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và dao động mạnh theo thủy triều. Lúc 7h ngày 23/2, mức nước tại trạm Phả Lại là 0,38m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và dao động mạnh theo thủy triều. Đến 19h ngày 24/2, mức nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 0,35m



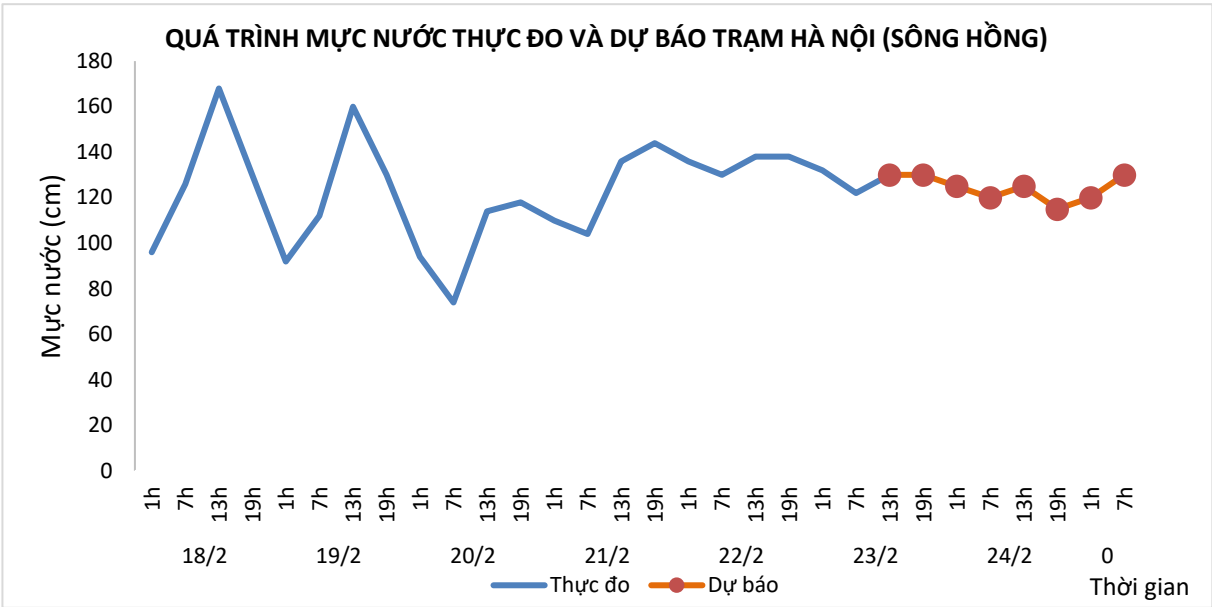
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/23/2 mức nước tại trạm Hà Nội là 1,22m

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/25/2 mức nước tại trạm Hà Nội là 1,30m



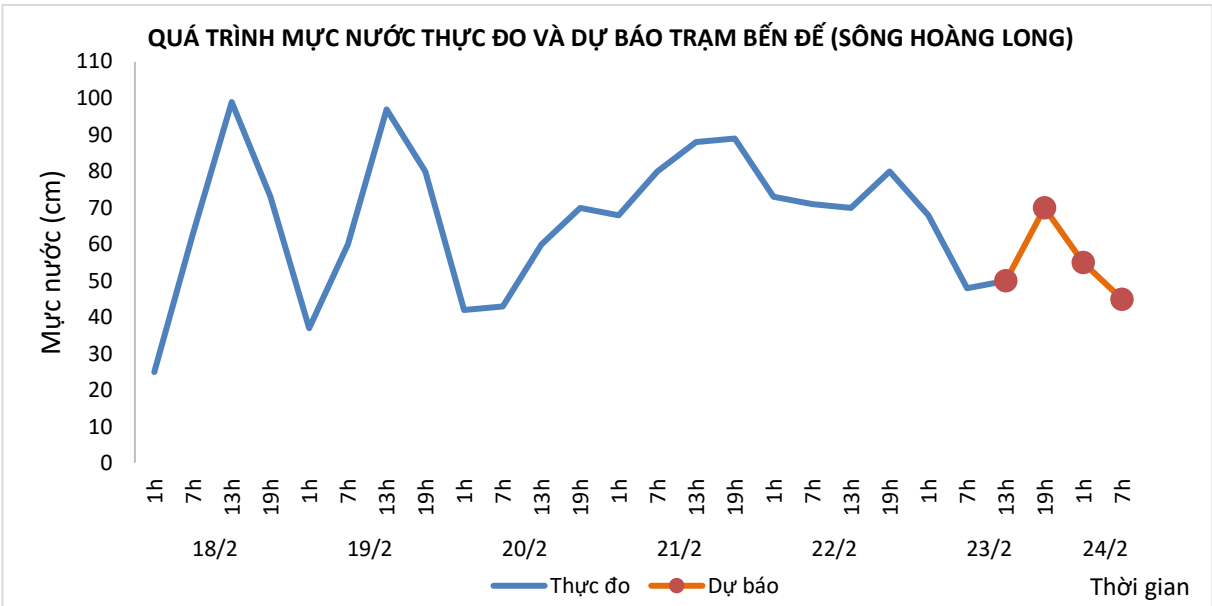
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bôi tại Hưng Thi đang biến đổi chậm. Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/23/2, mức nước sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé là 0,48m

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bôi tại Hưng Thi sẽ xuống chậm. Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Dự báo mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm Bến Đé lúc 7h/24/2 có khả năng ở mức 0,45m



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

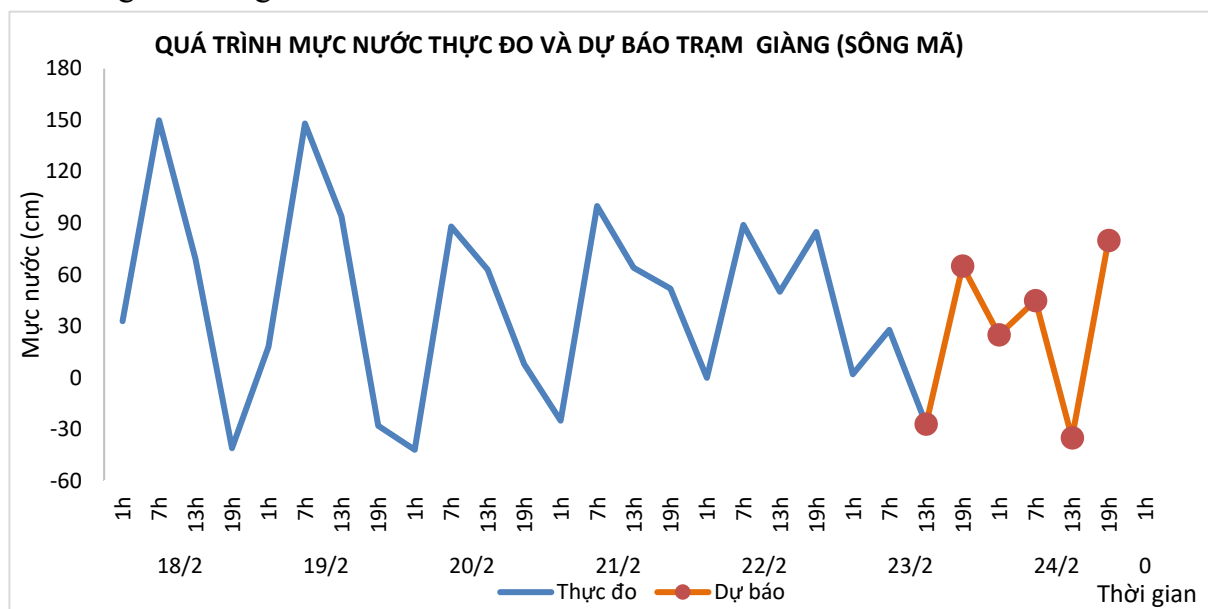
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang xuống, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục xuống, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều



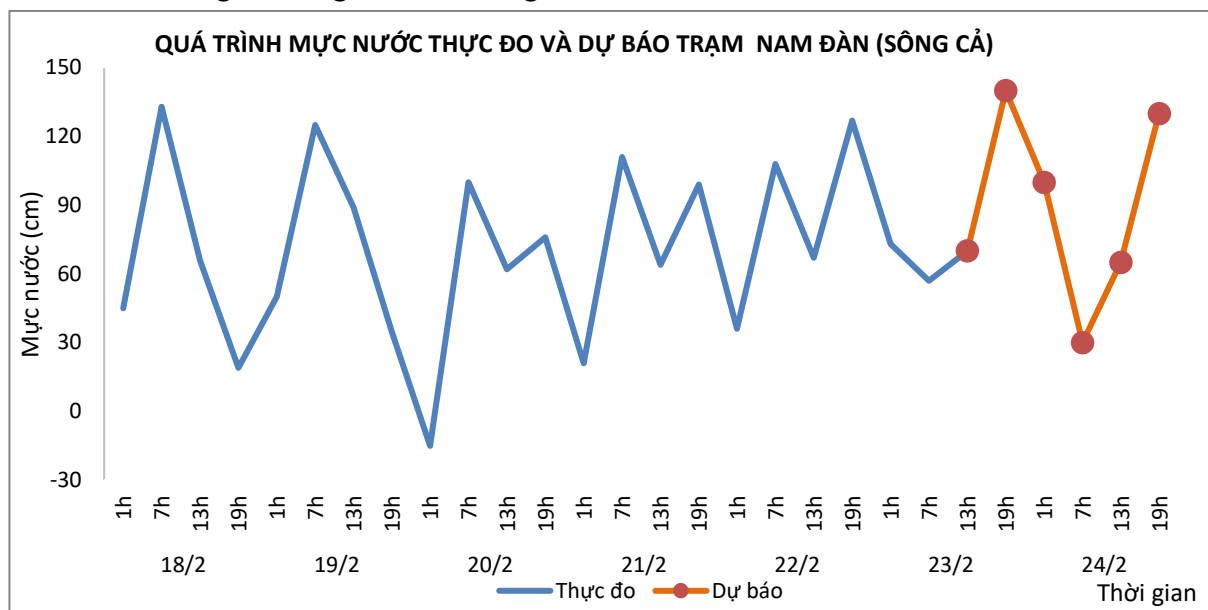
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



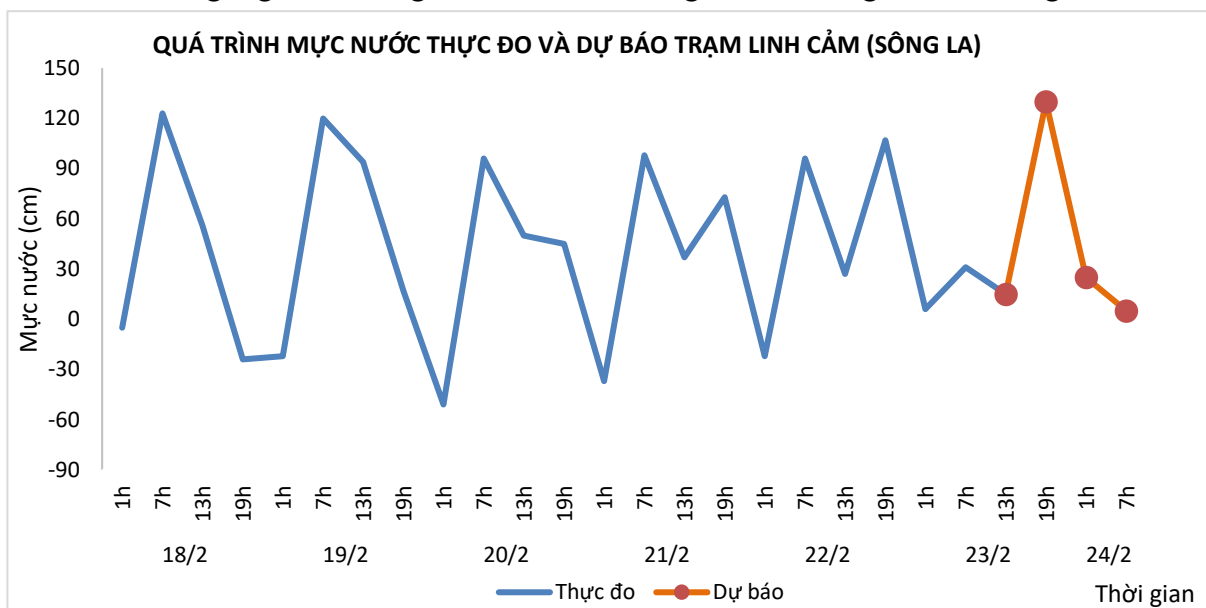
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



5.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm

6. Khu vực Trung Trung Bộ

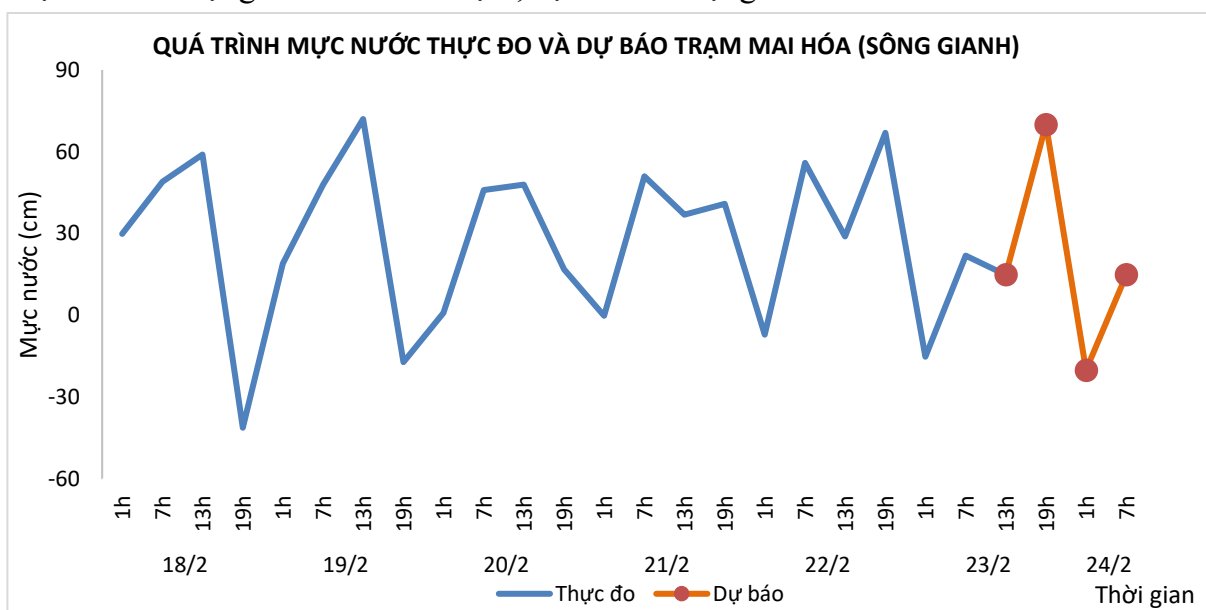
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều



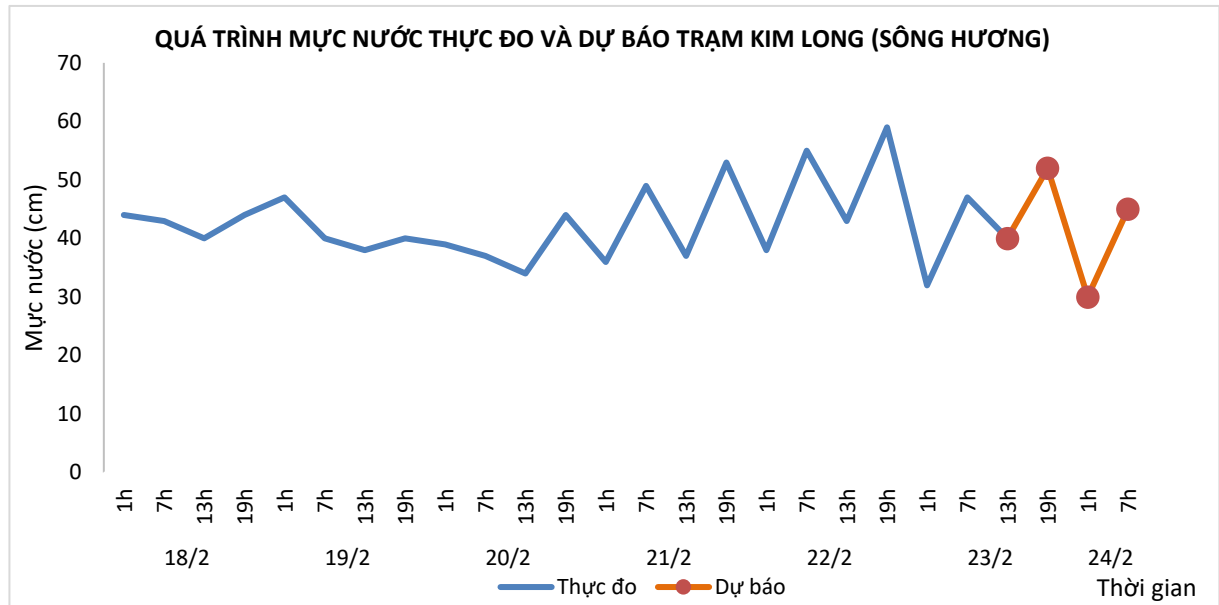
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa



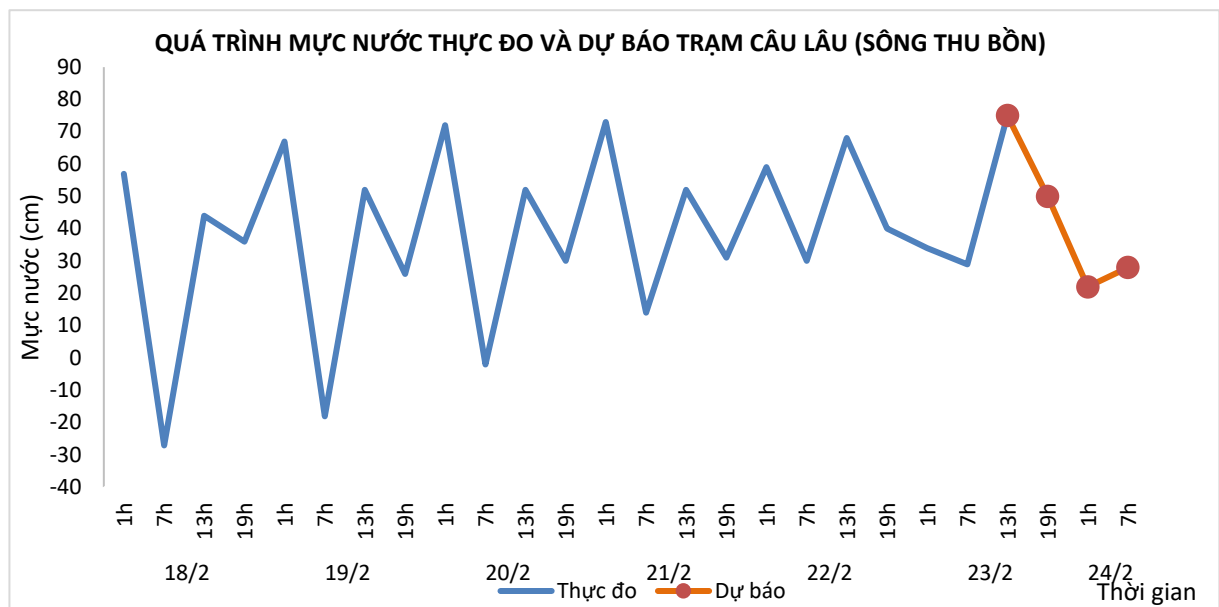
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm



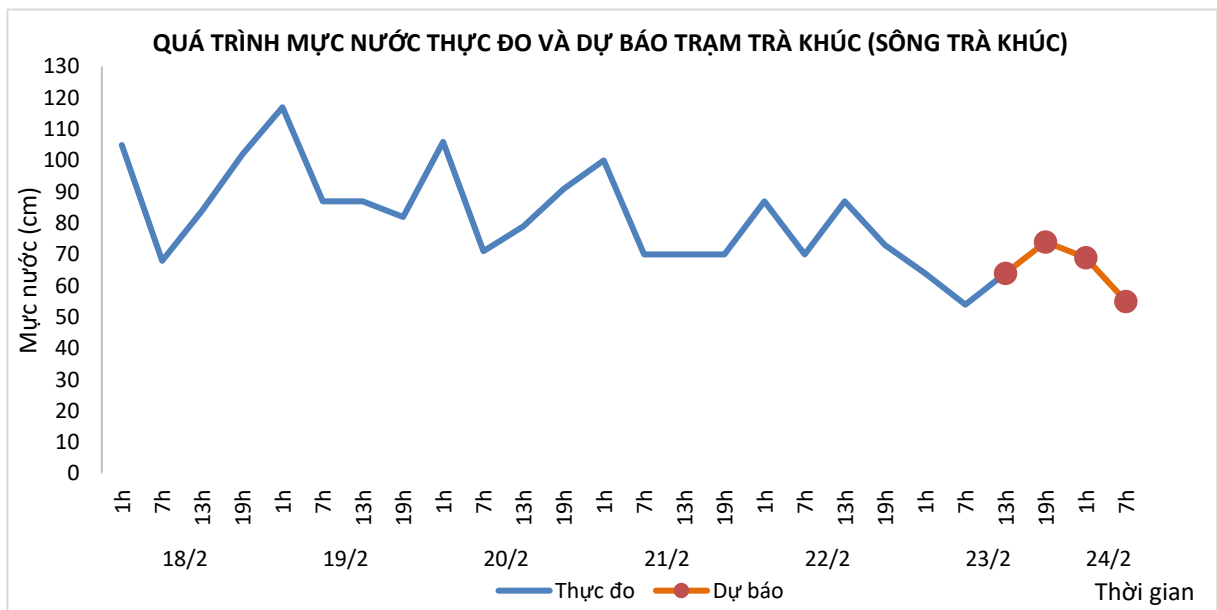
6.3. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm



6.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm

7. Khu vực Nam Trung Bộ

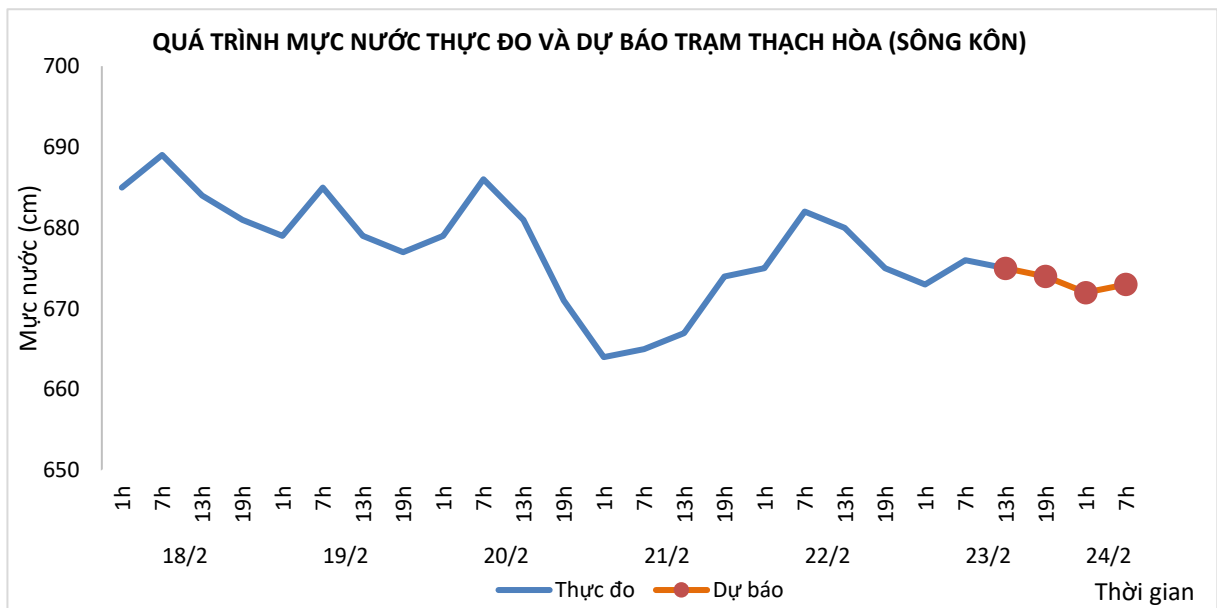
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



7.2. Lưu vực sông Ba

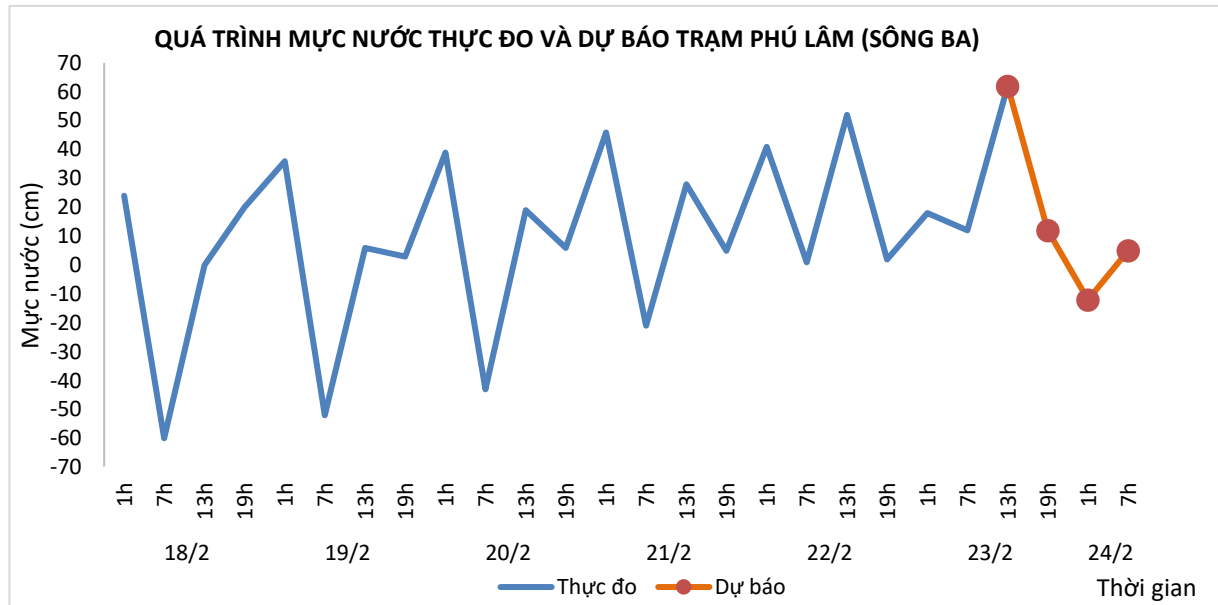
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu

biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu tiếp tục biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa



7.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm

8. Khu vực Tây Nguyên

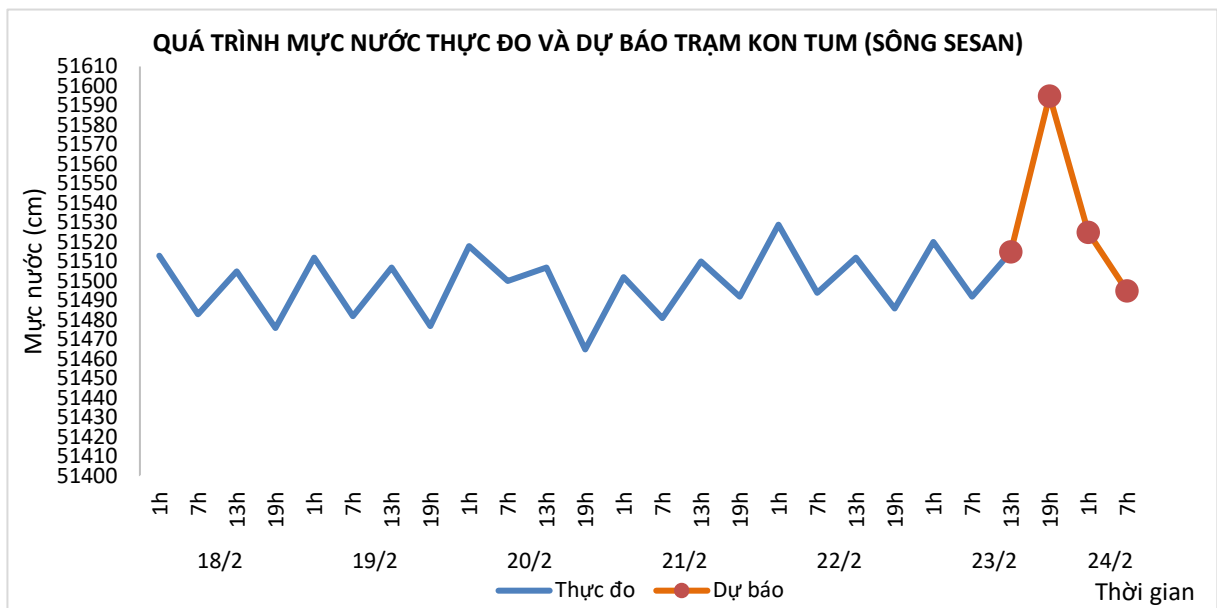
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



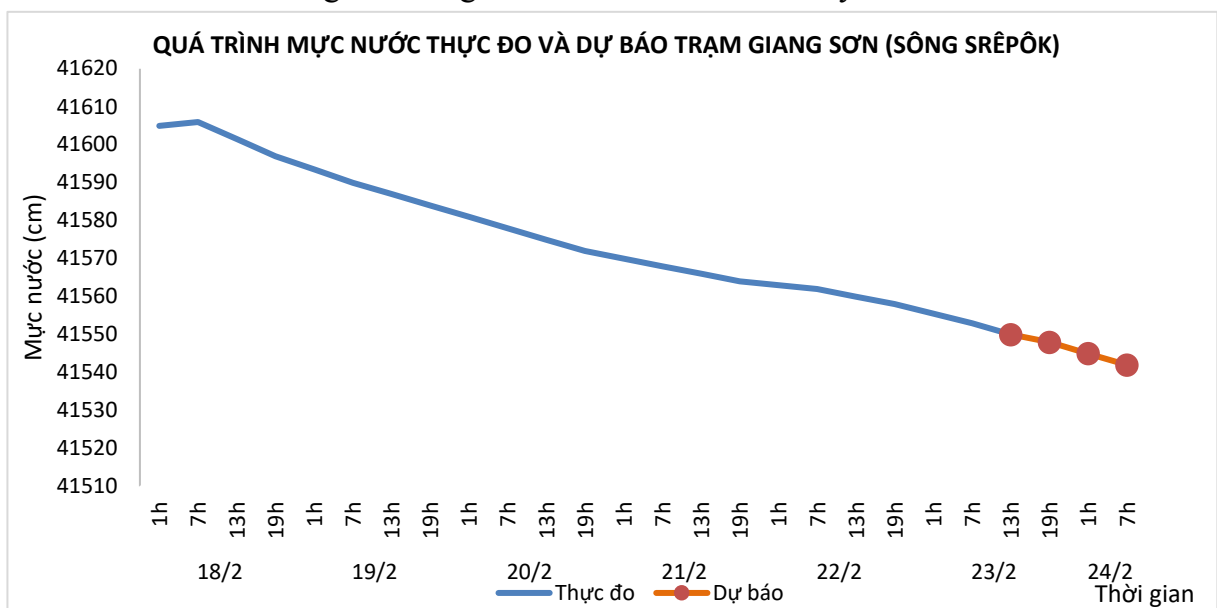
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm

9. Khu vực Nam Bộ

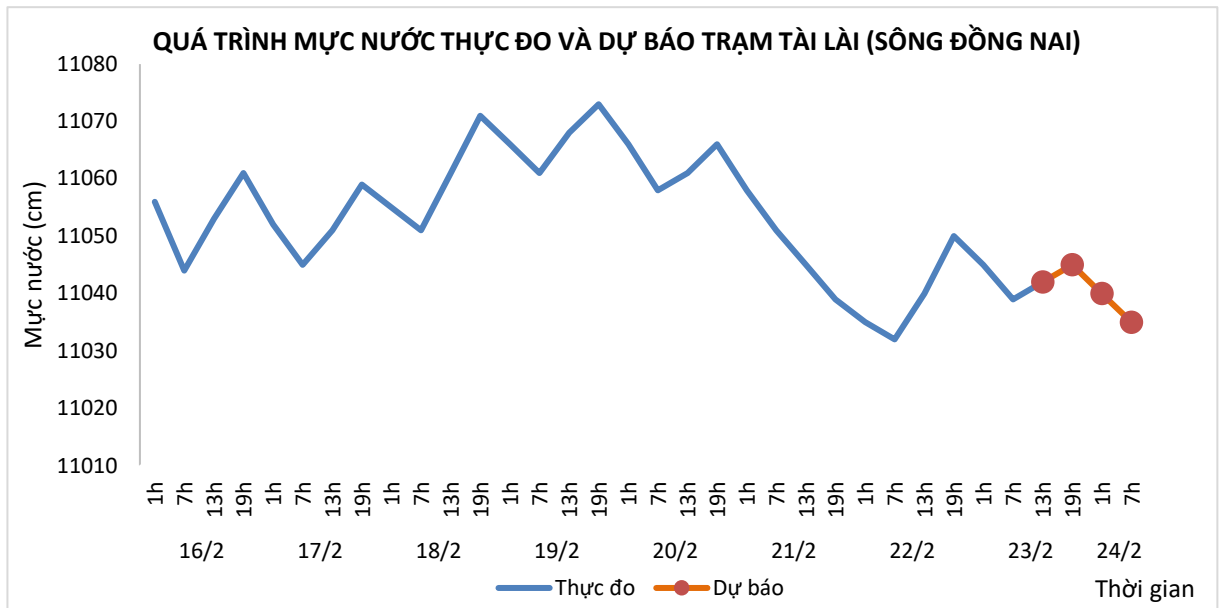
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



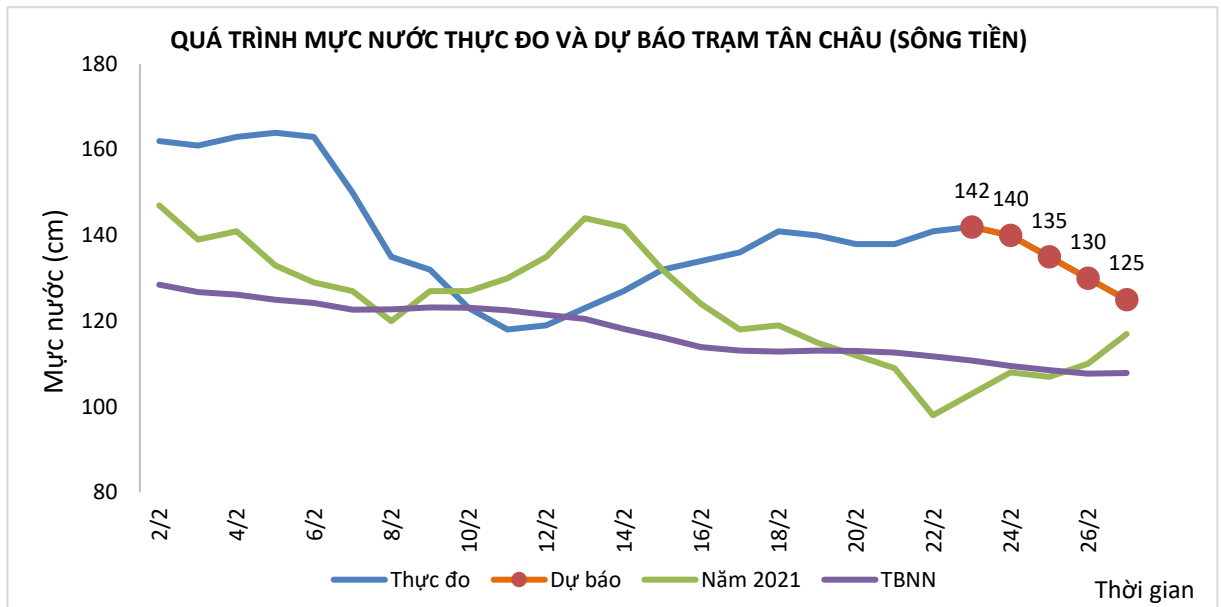
9.2. Lưu vực sông Cừ Long

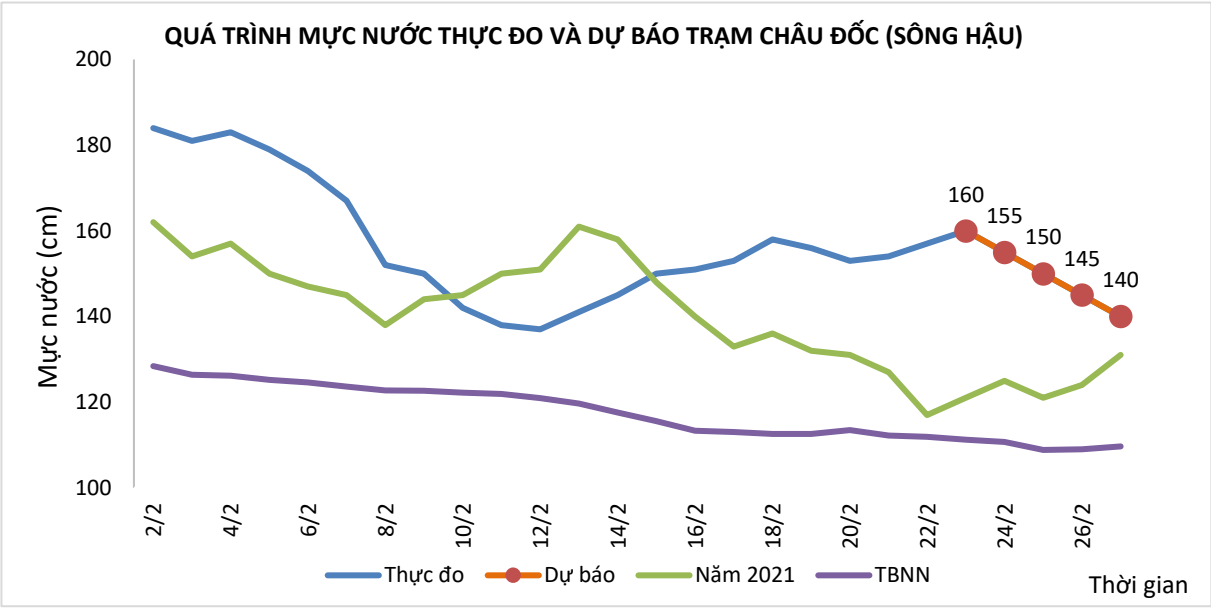
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cừ Long biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất ngày 22/02 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,41m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,57m..

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cừ Long biến đổi theo triều. Đến ngày 27/02 mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,25m, tại Châu Đốc ở mức 1,40m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-22/02	19h-22/02	1h-23/02	7h-23/02	13h-23/02		19h-23/02		1h-24/02		7h-24/02		13h-24/02		19h-24/02		1h-25/02		7h-25/02	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	743	922	858	671	850	↑	900	↑	800	↓	650	↓								
Thao	Yên Bái	2622	2611	2598	2620	2630	↑	2625	↓	2630	↑	2620	↓								
Thao	Phú Thọ	1376	1363	1352	1340	1335	↓	1330	↓	1330	→	1335	↑								
Lô	Tuyên Quang	1465	1396	1473	1484	1450	↓	1410	↓	1430	↑	1460	↑								
Lô	Vũ Quang	551	575	580	575	590	↑	580	↓	575	↓	570	↓								
Cầu	Đáp Cầu	131	126	116	101	95	↓	90	↓	105	↑	95	↓								
Thương	Phủ Lạng Thương	124	117	102	83	80	↓	90	↑	100	↑	85	↓								
Lục Nam	Lục Nam	75	73	63	41	35	↓	45	↑	60	↑	50	↓								
Thái Bình	Phả Lại	78	77	61	38	30	↓	60	↑	55	↓	45	↓	35	↓	35	→				
Hồng	Hà Nội	138	138	132	122	130	↑	130	→	125	↓	120	↓	125	↑	115	↓	120	↑	130	↑
Hoàng Long	Bến Đê	70	80	68	48	50	↑	70	↑	55	↓	45	↓								
Mã	Giàng	50	85	2	28	-27	↓	65	↑	25	↓	45	↑	-35	↓	80	↑				
Cà	Nam Đàn	67	127	73	57	70	↑	140	↑	100	↓	30	↓	65	↑	130	↑				
La	Linh Cảm	27	107	6	31	15	↓	130	↑	25	↓	5	↓								
Gianh	Mai Hóa	29	67	-15	22	15	↓	70	↑	-20	↓	15	↑								
Hương	Kim Long	43	59	32	47	40	↓	52	↑	30	↓	45	↑								
Thu Bồn	Câu Lâu	68	40	34	29	75	↑	50	↓	22	↓	28	↑								
Trà Khúc	Trà Khúc	87	73	64	54	64	↑	74	↑	69	↓	55	↓								
Kôn	Thanh Hòa	680	675	673	676	675	↓	674	↓	672	↓	673	↑								
Ba	Phú Lâm	52	2	18	12	62	↑	12	↓	-12	↓	5	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51512	51486	51520	51492	51515	↑	51595	↑	51525	↓	51495	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41560	41558	41556	41553	41550	↓	41548	↓	41545	↓	41542	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11040	11050	11045	11039	11042	↑	11045	↑	11040	↓	11035	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)											
		Thực đo		Dự báo									
		22/02		23/02		24/02		25/02		26/02		27/02	
Sông Tiền	Tân Châu	141	➡	142	⬆	140	⬇	135	⬇	130	⬇	125	⬇
Sông Hậu	Châu Đốc	157	➡	160	⬆	155	⬇	150	⬇	145	⬇	140	⬇

Tin phát lúc: 10h30’

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn Tin
Đoàn Văn Hải

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin
Bùi Đình Lập, Phùng Tiến Dũng